

Bản án số: 71/2022/DS-ST

Ngày 26 - 12 - 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 134/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2022/QĐXXST-DS ngày 22/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2022/QĐST-DS ngày 09/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Văn D, sinh năm 1968 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

- Bị đơn: Anh Phạm Văn X, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Phan Văn D trình bày:** Anh với anh X là quan hệ quen biết người cùng xã, vào ngày 25/3/2020 anh có cho anh X vay 55.000.000đ để đáo hạn ngân hàng, khi vay có viết giấy biên nhận vay tiền, thỏa thuận miệng lãi suất là 2%/ 1 tháng, hạn đến ngày 30/3/2020 trả hết cả gốc và lãi suất. Ngày 05/4/2020 anh X trả anh được 40.000.000đ, số tiền còn lại 15.000.000đ anh đòi nhiều lần nhưng anh X không trả. Nguồn tiền anh cho anh X vay là tiền của cá nhân anh, không liên quan gì đến vợ con anh. Nay anh yêu cầu cá nhân anh X phải có trách nhiệm thanh toán trả anh 15.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo pháp luật từ khi vay đến ngày xét xử vụ án.

* **Bị đơn anh Phạm Văn X trình bày:** Anh với anh D là quan hệ quen biết, ngày 25/3/2020 anh có vay của anh D 55.000.000đ để đáo hạn ngân hàng, khi vay có viết giấy biên nhận, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn thanh toán, có thỏa thuận miệng khi nào đáo hạn ngân hàng xong, vay lại Ngân hàng được tiền thì trả. Khi vay lại được tiền của Ngân hàng anh đã trả anh D được 40.000.000đ, còn nợ lại anh D 15.000.000đ.

Nay anh D khởi kiện yêu cầu anh phải trả anh D 15.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật từ khi vay đến nay. Thì anh chỉ đồng ý trả tiền gốc, không đồng ý trả tiền lãi suất.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh D có mặt giữ nguyên yêu cầu trên, anh X vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết, các đương sự trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh D có mặt, anh X vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng: Điều 26; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357; 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn D. Buộc anh Phạm Văn X phải có trách nhiệm thanh toán trả anh Phan Văn D 15.000.000đ tiền gốc và 8.250.000đ tiền lãi suất; tổng cộng cả gốc và lãi suất là 23.250.000đ (hai ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Ngoài ra còn đề nghị xử lý tiền án phí, tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ thì nguyên đơn anh Phan Văn D, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; khởi kiện đòi tiền đòi với anh Phạm Văn X, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Theo Giấy biên nhận vay tiền do anh D xuất trình, thì anh D có cho anh X vay 55.000.000đ, đã trả được 40.000.000đ. Nay anh D đề nghị Tòa án buộc anh X phải trả cho anh D 15.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật từ khi vay đến ngày xét xử vụ án. Như vậy xác định được đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phạm vi khởi kiện là đòi lại tiền gốc và lãi suất theo pháp luật, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay anh D có mặt, anh X vắng mặt, mặc dù đã

được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Xuất phát từ quan hệ quen biết nên ngày 25/3/2020 anh D có cho anh X vay 55.000.000đ để đảo hạn ngân hàng, khi vay có viết giấy biên nhận vay tiền, thỏa thuận miệng lãi suất là 2%/ 1 tháng, hạn đến ngày 30/3/2020 trả hết cả gốc và lãi suất. Ngày 05/4/2020 anh X trả anh D được 40.000.000đ tiền gốc, số tiền còn nợ lại 15.000.000đ. Nay anh D yêu cầu cá nhân anh X phải có trách nhiệm thanh toán trả anh D 15.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo pháp luật từ khi vay đến ngày xét xử vụ án.

Phía bị đơn, anh Phạm Văn X xác nhận có vay anh D 55.000.000đ như anh D trình bày là đúng, anh đã trả anh D được 40.000.000đ tiền gốc. Nay anh chỉ đồng ý trả anh D 15.000.000đ tiền gốc, không đồng ý trả lãi suất theo yêu cầu khởi kiện của anh D.

HĐXX xét thấy, căn cứ bản gốc Giấy vay tiền viết tay do anh Phan Văn D xuất trình, lời khai nhận nợ của anh X, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định được, do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên hiện anh Phạm Văn X còn nợ anh Phan Văn D 15.000.000đ tiền gốc. Việc vay tiền, viết giấy biên nhận và ký nhận của các bên là hoàn toàn tự nguyện. Nay anh Phan Văn D yêu cầu anh Phạm Văn X phải có trách nhiệm thanh toán trả anh Phan Văn D 15.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày vay 25/3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ cần chấp nhận. Về lãi suất được tính cụ thể như sau:

- Từ ngày 25/3/2020 đến ngày 30/3/2020 (lãi suất trong hạn).

$15.000.000đ \times 0,83\% / \text{tháng} \times 6 \text{ ngày} = 24.900đ.$

- Từ ngày 31/3/2020 đến ngày 26/12/2022.

$15.000.000đ \times 1,67\% / \text{tháng} \times 32 \text{ tháng} 25 \text{ ngày} = 8.225.000đ$

Tổng lãi suất là 8.250.000đ.

Do vậy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn D, buộc anh Phạm Văn X phải có trách nhiệm thanh toán trả anh Phan Văn D 15.000.000đ tiền gốc và 8.250.000đ tiền lãi suất; tổng cộng cả gốc và lãi suất là 23.250.000đ (Hai ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên anh Phạm Văn X phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật. Hoàn trả anh Phan Văn D tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng: Điều 26; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357; 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn D. Buộc anh Phạm Văn X phải có trách nhiệm thanh toán trả anh Phan Văn D 15.000.000đ tiền gốc và

8.250.000đ tiền lãi suất; tổng cộng cả gốc và lãi suất là 23.250.000đ (Hai ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

2/ Về án phí: Anh Phạm Văn X phải chịu 1.163.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong; thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Thân Trọng Khôi**